

L. PHẨM SƠ NGHIỆP

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát sơ phát tâm làm thế nào học Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đại Bồ-tát sơ phát tâm, nếu muốn tu học Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, trước nên thân cận thừa sự, cúng dường chơn thiện tri thức giỏi tuyên nói Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thuyết, dạy bảo, truyền trao kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát sơ phát tâm nói: Thiện nam tử đến đây, ông hãy siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ông siêng tu, nên dùng vô sở đắc làm phương tiện đối xử với tất cả hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thọ, tưởng, hành, thức mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy sắc giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn thức giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy nhãn xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bố thí Ba-la-mật-đa mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa giới mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại),

Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy chơn như mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy Thánh đế khổ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy Thánh đế tập, diệt, đạo mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bốn tịnh lự mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy tám giải thoát mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy bốn niệm trụ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp môn giải thoát không mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy năm loại mắt mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy sáu phép thần thông mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy mười lực Phật mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy ba mươi hai tướng Đại sĩ mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tám mươi vẻ đẹp mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp không quên mất mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy tánh luôn luôn xả mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy pháp môn Đà-la-ni mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy pháp môn Tam-ma-địa mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Ông chớ lấy trí nhất thiết mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chớ lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết

tướng mà chấp là quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Nếu không lấy sắc thì được quả vị giác ngộ cao tột; không lấy thọ, tưởng, hành, thức thì được quả vị giác ngộ cao tột. Như vậy, cho đến nếu không lấy trí nhất thiết thì được quả vị giác ngộ cao tột; không lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì được quả vị giác ngộ cao tột.

Này thiện nam tử! Khi ông tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chớ đối với sắc sanh tham ái; chớ đối với thọ, tưởng, hành, thức sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xứ sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với sắc xứ sanh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn giới sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với sắc giới sanh tham ái; chớ đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sanh tham ái. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn thức giới sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với nhãn xúc sanh tham ái; chớ đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sanh tham ái. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sanh tham ái; chớ đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sanh tham ái. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với bố thí Ba-la-mật-đa sanh tham ái; chớ đối với tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh tham ái. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) sanh tham ái; chớ đối với pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không

(Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) sanh tham ái. Vì sao? Vì pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với chơn như sanh tham ái; chớ đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì sanh tham ái. Vì sao? Vì chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với Thánh đế khổ sanh tham ái; chớ đối với Thánh đế tập, diệt, đạo sanh tham ái. Vì sao? Vì Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn tịnh lự sanh tham ái; chớ đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc sanh tham ái. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với tám giải thoát sanh tham ái; chớ đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ sanh tham ái. Vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với bốn niệm trụ sanh tham ái; chớ đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo sanh tham ái. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện sanh tham ái. Vì sao? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với năm loại mắt sanh tham ái; chớ đối với sáu phép thần thông sanh tham ái. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với mười lực Phật sanh tham ái; chớ đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng sanh tham ái. Vì sao? Vì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ sanh tham ái; chớ đối với tám mươi vẻ đẹp sanh tham ái. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp không thể tham ái.

Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp không quên mất sanh tham ái; chớ đối với tánh luôn luôn xả sanh tham ái. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với pháp môn Đà-la-ni sanh tham ái; chớ đối với pháp môn Tam-ma-địa sanh tham ái. Vì sao? Vì Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với trí nhất thiết sanh tham ái; chớ đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng sanh tham ái. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với quả Dự lưu sanh tham ái; chớ đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề sanh tham ái. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không. Chớ đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát sanh tham ái; chớ đối với quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật sanh tham ái. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật không thể tham ái. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp là không.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm, trong tự tánh không của tất cả pháp mong cầu quả vị giác ngộ cao tốt, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm, trong tự tánh không của tất cả pháp mong cầu quả vị giác ngộ cao tốt, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuy đạt tất cả pháp như huyễn, như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như bóng sáng, như sóng nắng, như việc biến hoá, như thành Tầm hương (ảnh ảo), tự tánh đều không, nhưng vì thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm cho thế gian được lợi ích, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm cho thế gian được an vui, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì muốn cứu vớt các thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm nơi nương tựa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm nhà cửa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt; muốn chỉ đường rớt ráo cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm hòn đảo cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm nhật nguyệt cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm đèn đuốc cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì làm thầy dẫn đường cho thế gian, nên

hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm tướng soái cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì làm chủ đến cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thương xót khổ sanh tử của thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian được nghĩa lợi, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì muốn giải thoát các việc khổ não cho tất cả hữu tình, phương tiện tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian được nghĩa lợi nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được lợi ích, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì muốn tự trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, phương tiện khuyên dẫn các loài hữu tình, giúp họ an trụ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì muốn làm cho thế gian được lợi ích nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì muốn tự trụ mười thiện nghiệp đạo, phương tiện khuyên dẫn các loài hữu tình, giúp họ an trụ mười thiện nghiệp đạo, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm cho thế gian được an vui nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình đọa vào ba đường ác, muốn cứu vớt làm cho tu thiện nghiệp được chỗ yên, thanh nhàn, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì muốn cứu vớt các thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì muốn làm nơi nương tựa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình nói pháp không nương tựa. Nghĩa là sắc không nương tựa; thọ, tưởng, hành, thức không nương tựa. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không nương tựa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không nương tựa, làm cho các hữu tình sau khi nghe xong được giải thoát tất cả sanh, lão, bệnh, tử và sầu, than, khổ, ưu, não. Do đó nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát làm chỗ quay về cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn làm nơi nương tựa cho các hữu tình, và làm cho họ đến được cung đại Niết-bàn không sợ hãi, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm nhà cửa cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường rớt ráo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thấy các hữu tình không thông thạo hoàn toàn về tướng đường thiện, đường ác, chỉ biết dạo chơi các đường tham dục, nên muốn dùng phương tiện tuyên nói pháp yếu làm cho họ biết rõ tướng đường rớt ráo, hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Muốn nói những pháp yếu nào cho các hữu tình? Đó là nói về sắc rớt ráo thường không sợ hãi; nói về thọ, tướng, hành, thức rớt ráo thường không sợ hãi. Như vậy, cho đến nói về trí nhất thiết rớt ráo thường không sợ hãi; nói về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo thường không sợ hãi. Nói về sắc rớt ráo tức chẳng phải sắc; nói về thọ, tướng, hành, thức rớt ráo tức chẳng phải thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến nói về trí nhất thiết rớt ráo tức chẳng phải trí nhất thiết; nói về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo tức chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Tướng rớt ráo của các pháp này như thế nào thì tướng tất cả pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tướng tất cả pháp như tướng rớt ráo ấy, thì Đại Bồ-tát làm sao để đối với tất cả pháp ứng hiện Đăng Giác? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong sắc rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là sắc. Cũng chẳng phải trong thọ, tướng, hành, thức rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến chẳng phải trong trí nhất thiết rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là trí nhất thiết. Cũng chẳng phải trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo có phân biệt như vậy, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, trong sắc rớt ráo không phân biệt như vậy: Đây là sắc; trong thọ, tướng, hành, thức rớt ráo cũng không phân biệt như vậy: Đây là thọ, tướng, hành, thức. Như vậy, cho đến trong trí nhất thiết rớt ráo không phân biệt như vậy: Đây là trí nhất thiết; trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rớt ráo không phân biệt như vậy: Đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì bản tánh tất cả pháp là không.

Thiện Hiện! Đây là việc rất khó của Đại Bồ-tát. Nghĩa là tuy quán tướng tất cả pháp đều vắng lặng, thâm sâu, vi diệu mà tâm không chìm đắm, nghĩ: Ta đối với pháp này hiện Đăng Giác rồi, chứng được quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên nói, khai thị pháp vắng lặng, thâm diệu. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát muốn chỉ đường rớt ráo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Thí như trong biển, sông, ao lớn nhỏ, chỗ đất cao ở được, xung quanh có nước, gọi đó là hòn đảo. Như vậy, Thiện Hiện! Sắc giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; thọ, tưởng, hành, thức giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt. Như vậy, cho đến trí nhất thiết giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt. Do giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt nên tất cả pháp chấm dứt. Thiện Hiện! Tất cả pháp này giai đoạn đầu, giai đoạn sau chấm dứt tức là vắng lặng, là vi diệu, là như thật. Nghĩa là không vô sở đắc đạo đoạn, ái tận không còn, tạp nhiễm dứt hẳn, rớt ráo Niết-bàn. Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị pháp vắng lặng, thâm sâu, vi diệu như thật như vậy. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm hòn đảo cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm nhật nguyệt, đèn đuốc cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn vì hữu tình tuyên nói sáu pháp Ba-la-mật-đa và tứ y nhiếp sự tương ưng nghĩa lý chơn thật của kinh điển, dùng phương tiện chỉ dạy, làm cho họ siêng năng tu học phá tất cả chủng tử vô minh đen tối, hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm nhật nguyệt, đèn đuốc, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm đạo sư, tướng soái cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn làm hữu tình xa lìa việc làm bốn chỗ không nên làm của tà đạo, vì họ giảng nói nhất đạo để họ quay về chính đạo, người tạp nhiễm được thanh tịnh, người sầu não được vui tươi, người buồn khổ được an lạc, hữu tình phi lý chứng pháp như lý, hữu tình lưu chuyển được vào Niết-bàn, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt,

không nhiễm, không tịnh. Nhãn xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Sắc xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nhãn giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Sắc giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nhãn thức giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Nhãn xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bồ thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp nội Không (Không của các pháp nội tại) không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không tối hậu ‘rốt ráo’), vô tế Không (Không không biên tế), tán vô tán Không (Không của sự không phân tán), bản tính Không (Không của bản tính ‘tự nhiên tính’), tự cộng tướng Không (Không của tự cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của vô thể ‘cái không tồn tại’), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính ‘tự tính của cái không tồn tại’) không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Chơn như không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Thánh đế khô không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bốn tịnh lự không sanh, không diệt, không

nhiễm, không tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Tám giải thoát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Bốn niệm trụ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp môn giải thoát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Tịnh quán địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Cực hỷ địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Năm loại mắt không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sáu phép thần thông không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Quả Dự lưu không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Mười lục Như Lai không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Ba mươi hai tướng Đại sĩ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám mươi vẻ đẹp không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Pháp không quên mất không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tánh luôn luôn xả không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Tất cả pháp môn Đà-la-ni không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Trí nhất thiết không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát vì làm Đạo sư, tướng soái cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột? Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị giác ngộ cao tột, tu các hạnh Đại Bồ-tát muốn đem bốn nhiếp sự thu nhiếp tất cả hữu tình, đó là bố thí, ái ngữ, lợi

hành, đồng sự. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc lấy hư không làm chỗ hướng đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Như vậy, cho đến trí nhất thiết lấy hư không làm chỗ hướng đến; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng lấy hư không làm chỗ hướng đến. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; sắc quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; sắc hiện tại hướng đến không, nên không từ đâu đến. Thọ, tưởng, hành, thức vị lai hướng đến không, nên không đi về đâu; thọ, tưởng, hành, thức quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; thọ, tưởng, hành, thức hiện tại hướng đến không, nên cũng không từ đâu đến. Như vậy, cho đến trí nhất thiết vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; trí nhất thiết quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; trí nhất thiết hiện tại hướng đến không, nên không có chỗ trụ. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vị lai hướng đến không, nên không từ đâu đến; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng quá khứ hướng đến không, nên không đi về đâu; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiện tại hướng đến không nên cũng không có chỗ trụ. Muốn vì hữu tình tuyên nói khai thị sắc không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh sắc là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không hướng đến không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh thọ, tưởng, hành, thức là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Như vậy, cho đến trí nhất thiết không hướng đến không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh trí nhất thiết là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không hướng đến, không phải không hướng đến. Vì sao? Vì tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là Không, trong Không không hướng đến, không phải không hướng đến. Thiệt Hiện! Đó là Đại Bò-tát vì làm chỗ hướng đến cho thế gian, nên hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển thứ 445

HẾT